

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ**
Tỉnh Bến Tre

Bản án số: **218/2024/DS-ST**

Ngày: 14/10/2024

V/v tranh chấp “*Hợp đồng
mua bán tài sản + vay tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P- TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Triết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sơn

2. Ông Lê Khắc Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Mai Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 174/2024/TLST-DS ngày 19/4/2024 về tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản + vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 134/2024/QĐST-DS ngày 26/9/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Quốc V, sinh năm 1990. Nơi cư trú: số 152/3, ấp TH, xã M H, huyện P, tỉnh Bến Tre. (có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:*

Ông Huỳnh Văn H (H), sinh năm 1977. Nơi cư trú: số 151/2 ấp AKB, xã A Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1979. Nơi cư trú: số 41/2 ấp An Phú, xã An Quy, huyện P, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1989. Nơi cư trú: số 152/3, ấp T H, xã M H, huyện P, tỉnh Bến Tre. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 26/02/2024, đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 11/10/2024 nguyên đơn ông Trần Quốc V trình bày:

Vào năm 2018 ông Huỳnh Văn Hg (H), bà Nguyễn Thị K có thoả thuận bằng lời nói với ông V để mua bán thức ăn nuôi tôm đến cuối vụ sẽ thanh toán tiền cho ông.

Nhưng qua nhiều vụ ông H, bà K vẫn không thanh toán cho ông số tiền còn nợ lại là 249.432.000 đồng, bà K có ký nhận nợ với ông.

Ngày 25/9/2023 ông H, bà K có mượn thêm của ông số tiền 143.580.000 đồng, hai bên có làm giấy xác nhận nợ, bà K có ký nhận nợ với ông.

Do ông H, bà K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc ông Huỳnh Văn Hg (H) và bà Nguyễn Thị K có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Quốc V số tiền 419.107.000 (Bốn trăm mười chín triệu, một trăm lẻ bảy nghìn) đồng.

Trong đó: nợ gốc: 393.012.000 đồng; tiền lãi tính 0,83%/tháng từ ngày 05/02/2024 cho đến ngày 05/10/2024 là 08 tháng với số tiền: 26.095.000 đồng.

Do bận công việc làm ăn không thể tham gia tố tụng tại Tòa án được nên ông Vinh yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Huỳnh Văn H (H) và bà Nguyễn Thị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, không có bản khai với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu V trình bày: Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc V. Do bà bận công việc làm ăn không thể tham gia tố tụng tại Tòa án được nên yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử: Trong thời gian chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng với quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, thư ký: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 70 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 430, 440, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự, Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc Vinh:

Buộc ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị K có nghĩa vụ liên đới trả ông Trần Quốc V số tiền 393.012.000 đồng, bao gồm 249.432.000 đồng tiền mua bán thức ăn nuôi tôm và 143.580.000 đồng tiền vay tài sản, tiền lãi tính 0,83%/tháng từ ngày 05/02/2024 cho đến ngày 05/10/2024 là 08 tháng với số tiền: 26.095.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Trần Quốc Vtranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, vay tài sản với bị đơn ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị Ktheo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Trần Quốc V và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu V có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Hợp đồng mua bán tài sản, vay tài sản giữa nguyên đơn ông Trần Quốc V với bị đơn ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị K được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc; cả hai đều có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên xem là hợp đồng hợp pháp theo quy định tại các Điều 357, 430, 440, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự.

[4] Về nội dung: Ông Trần Quốc V có cung cấp cho Tòa án sổ ghi việc mua bán thức ăn giữa ông Vinh với ông Huỳnh Văn H, bà Nguyễn Thị K có chữ ký của bà K ký xác nhận số nợ 249.432.000 đồng và Giấy xác nhận nợ ngày 25/9/2023 có chữ ký của bà K ký xác nhận số nợ 143.580.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông H, bà K không đến Tòa án, không có văn bản nêu ý kiến về việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên tại kết luận giám định số 700/2024/KL-KTHS ngày 04/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre đã kết luận chữ ký “Khoa” trong sổ ghi việc mua bán thức ăn giữa ông V với ông Huỳnh Văn H, bà Nguyễn Thị K ký xác nhận số nợ 249.432.000 đồng và Giấy xác nhận nợ ngày 25/9/2023 ký xác nhận số nợ 143.580.000 đồng là do bà Khoa ký (viết) ra.

Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do ông H, bà K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên ông V yêu cầu ông H, bà K có nghĩa vụ liên đới trả nợ gốc và lãi chậm trả là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Huỳnh Văn Hùng và bà Nguyễn Thị K có đăng ký kết hôn tại UBND xã A Đ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 60/2019 ngày 05/12/2019 nên là vợ chồng hợp pháp. Do đó ông H phải có trách nhiệm liên đới với bà K để trả cho ông V số tiền nợ gốc và lãi chậm trả.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào các Điều 357, 430, 440, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự, Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc V. Buộc ông Huỳnh Văn H (H) và bà Nguyễn Thị K có nghĩa vụ liên đới trả ông Trần Quốc V số tiền nợ gốc 393.012.000 đồng, tiền lãi tính 0,83%/tháng từ ngày 05/02/2024 cho đến ngày 05/10/2024 là 08 tháng với số tiền: 26.095.000 đồng.

[5] Về chi phí giám định: Do yêu cầu khởi kiện của ông V được Toà án chấp nhận nên buộc ông H, bà K có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Vinh số tiền 4.042.000 (Bốn triệu, không trăm bốn mươi hai nghìn) đồng.

[6] Về án phí: Buộc ông H, bà K có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 20.764.280 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 430, 440, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc V. Buộc ông Huỳnh Văn H (H), bà Nguyễn Thị K có nghĩa vụ liên đới trả cho ông V số tiền 419.107.000 (Bốn trăm mười chín triệu, một trăm lẻ bảy nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về chi phí tố tụng: buộc ông Huỳnh Văn H (H), bà Nguyễn Thị K có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Quốc V số tiền 4.042.000 (Bốn triệu, không trăm bốn mươi hai nghìn) đồng .

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông H, bà K có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 20.764.280 đồng.

Ông Trần Quốc V được Chi cục thi hành án dân sự huyện P hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.825.300 đồng theo biên lai thu số 0000095, ngày 15 tháng 4 năm 2024.

Đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết